

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Nguyễn Khắc Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 16/7/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị H - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1980, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); chồng: Trần Quang H - Sinh năm 1967; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 06/6/2017 bị Công an phường Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt số 26/QĐ-CAP, thi hành xong tiền phạt ngày 06/6/2017; nhân thân: Ngày 04/4/2014 bị Công an phường Q xử phạt số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt số 08/QĐ-CAP, thi hành xong tiền phạt ngày 16/4/2014; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Phan Thúc Đ - Sinh năm 1983.

Trú tại: Khối D, Phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Đặng Tiến S - Sinh năm 1963.

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vì hám lợi nên Lê Thị H đã lợi dụng kết quả xổ số Miền Bắc để thoả thuận đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề với Phan Thúc Đ. Tỷ lệ cá cược thắng thua như sau: “Đề, đầu, đít” 1 ăn 70 (nghĩa là đánh 1.000đ tiền đề nếu trúng sẽ được 70.000đ), một điểm lô là 23.000đ nếu trúng sẽ được 80.000đ, xiên 2 tỷ lệ 1 ăn 10 (nghĩa là đánh một cặp xiên 2 số tiền 1.000đ nếu trúng sẽ được 10.000đ), xiên 3 tỷ lệ 1 ăn 40 (nghĩa là đánh một cặp xiên 3 số tiền 1.000đ nếu trúng sẽ được 40.000đ), xiên 4 tỷ lệ 1 ăn 100 (nghĩa là đánh một cặp xiên 4 số tiền 1.000đ nếu trúng sẽ được 100.000đ).

Sau khi thống nhất, vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/4/2018, Phan Thúc Đ một mình đến khu vực khối Q, phường Q gặp Lê Thị H để đánh bạc, Lê Thị H ghi các số lô, số đề mà Đ đánh bạc với mình vào một tờ giấy màu vàng kích thước 7cm x 5cm với nội dung: “44.38, 85.86 x 20n, 14 x 5, đầu 7 x 20n, đầu 5 x 40n” nghĩa là Đ đánh các cặp số lô xiên 2 là 44.38; 85.66 mỗi cặp 20.000đ x 2 cặp = 40.000đ; số lô 14 đánh 5 điểm x 23.000đ = 115.000đ; đánh các số đề đầu 7 gồm các số 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi con đánh 2.000đ x 10 con = 20.000đ; đánh các số đề đầu 5 gồm các số 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi con đánh 4.000đ x 10 con = 40.000 đồng. Sau khi nhận giấy ghi số lô, số đề Phan Thúc Đ đưa số tiền 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền để đánh bạc cho Lê Thị H thì bị lực lượng công an phường Q phát hiện lập biên bản sự việc đồng thời thu giữ 01 tờ giấy màu vàng kích thước 7cm x 5cm ghi các số lô, số đề, số tiền 215.000đ là tiền và công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 05 tháng 6 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lê Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) là số tiền Phan Thúc Đ sử dụng đánh bạc với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với Biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 10 phút, ngày 12/4/2018, tại khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng các vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được chiều ngày 12/4/2018, tại khối Q, phường Q, thị xã T, Lê Thị H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với Phan Thúc Đ. Do bị phát hiện trước khi mở thưởng nên căn cứ vào điểm b khoản 4 điều 1; tiết b điểm 5.1, tiết b điểm 5.2 khoản 5 điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đã xác định được: Tổng số tiền Lê Thị H sử dụng để đánh bạc là 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng). Mặc dù bị cáo đánh bạc số tiền dưới 5.000.000đ nhưng bị cáo đang có một tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo Lê Thị H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích hám lợi và thái độ xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đang có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng tiền sự này là tình tiết định tội đối với bị cáo nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là phụ nữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo điều 36 - BLHS như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về khẩu trừ thu nhập và phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo có thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Khi bắt quả tang, Công an đã thu giữ số tiền 215.000đ là tiền Phan Thúc Đ sử dụng đánh bạc với bị cáo nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với Phan Thúc Đ đã có hành vi đánh bạc với Lê Thị H nhưng số tiền Đ sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ, nhân thân Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của Phan Thúc Đ không cấu thành tội đánh bạc nên Công an thị xã T đã xử phạt hành chính.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị H về cho UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) mà Phan Thúc Đ sử dụng đánh bạc với Lê Thị H. Số tiền trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Uỷ nhiệm chi ngày 08/6/2018 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2018 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án): Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên

